

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 16

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 20 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang mười lăm, dòng thứ sáu từ dưới lên, xem từ câu thứ hai.

“Cái tâm sanh diệt của chúng sanh, chỗ nào cũng có thể duyên, chỉ không thể duyên tới bát-nhã”. Đây là nói về tâm phàm phu, chúng ta cũng gọi nó là tâm luân hồi, tuy không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng nó có tác dụng rất lớn, chỗ nào cũng có thể duyên, có thể duyên về quá khứ, cũng có thể ảo tưởng đến tương lai, dù là cõi này hay phương khác nó đều có thể nghĩ đến. Tuy có năng lực lớn như vậy, trong kinh Phật nói: trong thì nó có thể duyên tới a-lại-da, ngoài thì có thể duyên tới hư không pháp giới, nhưng không thể duyên tới tự tánh; bát-nhã là đức năng của tự tánh, do nó không thể duyên tới tự tánh nên đương nhiên không thể duyên tới được bát-nhã. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật nói “hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”, điều này tâm phàm phu không duyên tới được, chính là tâm sanh diệt của chúng sanh không thể duyên tới được. Đến khi nào mới có thể duyên tới được? Kiến tánh thì sẽ duyên tới được, minh tâm kiến tánh thì sẽ duyên được, đức năng và trí tuệ trong tự tánh đều hiện tiền. *“Phải đạt đến địa vị Bồ-tát Sơ địa của Biệt giáo trở lên mới có thể khế nhập”*, Sơ địa của Biệt giáo là Sơ trụ của Viên giáo, kinh Hoa Nghiêm nói là từ Sơ trụ trở lên, còn Biệt giáo là từ Sơ địa trở lên, Phật giáo Trung Quốc gọi người như vậy là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, lúc này họ đã duyên tới tự tánh. “Mới có thể khế nhập”, khế nhập là vào tự tánh, người thông thường chúng ta gọi họ là bậc minh tâm kiến tánh.

“Lúc vô trụ liền sanh tâm, lúc sanh tâm liền vô trụ”, đây là cảnh giới minh tâm kiến tánh, sanh tâm là hiện tướng, sanh tâm gì vậy? Sanh tâm độ chúng sanh. Điều thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, họ sanh tâm như thế nào? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Bồ-tát Địa thượng của Biệt giáo, Bồ-tát Thập trụ của Viên giáo đều là Phật thật, trong *lục tức Phật* của đại sư Thiên Thai, những vị này được gọi là phân chứng tức Phật, trên họ là cứu cánh

tức Phật. Cứu cánh tức Phật chỉ có một giai vị, kinh Hoa Nghiêm gọi là giai vị Diệu giác; phần chứng tức Phật có 41 giai vị, đó là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, 41 giai vị này đều là phần chứng tức Phật, là Phật thật, không phải Phật giả. Phật trong mười pháp giới không phải là Phật thật, mà gọi là tương tự tức Phật, rất giống, vì sao? Họ dùng a-lại-da, chưa chuyển thức thành trí. Chuyển thức thành trí rồi thì chính là Bồ-tát Địa thượng ở đây nói, họ đã kiến tánh; chưa chuyển thức thành trí tức là chưa kiến tánh. Đây là kiến thức thông thường trong Phật giáo mà chúng ta cần phải biết. Sự ứng hóa của họ, là do chúng sanh có cảm thì họ liền ứng, nên dùng thân gì để độ thì họ liền hiện thân ấy. Năm xưa ở Ấn Độ, Thích-ca Như Lai “nên dùng thân Phật để độ”, ngài liền hiện ứng thân Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, hiện ra thân tướng này. Ở Trung Quốc, đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông, xuất hiện vào thời Đường, cũng đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không khác gì Phật Thích-ca. Hiện ra cùng một cảnh giới, chỗ khác biệt là ngài hiện thân tỳ-kheo, Thích-ca Mâu-ni Phật hiện thân Phật, thân có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc, nên dùng thân tỳ-kheo để độ, ngài liền hiện thân tỳ-kheo, thật vậy, cả đời ngài đã độ hơn 40 tỳ-kheo thành Phật, minh tâm kiến tánh, ngài dùng thân tỳ-kheo. Nói cho quý vị biết, khi ngài hiện thân, ngài là vô trụ, vô trụ có nghĩa là gì? Hiện thân tướng chẳng khác gì chúng ta, thân tướng ấy cũng sáng dậy, tối ngủ, cũng mỗi ngày phải ăn cơm, mặc áo, chẳng có gì khác; chỗ thật sự không giống là chúng ta có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, ngài không có, do ngài không có nên gọi là vô trụ. “Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm”, bậc Pháp thân đại sĩ ứng hóa trong thế gian, vô trụ và sanh tâm là một, không phải hai, là một sự việc, đó là ứng hóa trong thế gian. Nếu còn khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chúng ta phải biết đó là phàm phu, phàm phu trong lục đạo, người ta nói bạn là vị Phật nào đó tái lai, là Bồ-tát nào đó tái lai thì chính mình phải hiểu rằng đó là giả, không phải thật. Giả có thể tu thành thật hay không? Có thể.

Ở chỗ này chúng ta phải biết, chư Phật có cùng danh hiệu là vô lượng vô biên, các Bồ-tát có cùng danh hiệu cũng vô lượng vô biên. Bồ-tát Quán Âm không phải là một người, nếu bạn nói là một người thì sai rồi. Giống như thầy dạy học trong trường, Bồ-tát Quán Âm giống như thầy dạy môn ngữ văn, nếu tôi hỏi bạn, trên thế giới này có bao nhiêu thầy giáo dạy ngữ văn? Bạn liền hiểu ra ngay. Chúng ta là phàm phu chấp trước, nói đến Bồ-tát Quán Âm bèn cho rằng là một người, vậy thì sai rồi, thật quá nhiều, vô lượng vô biên, ai tu pháp môn này thì đều gọi là Bồ-tát Quán Âm; tu pháp môn bát-nhã đều là Bồ-tát Văn-thù; tu mười đại nguyện vương đều là Bồ-tát

Phổ Hiền; tu hiệu thân tôn sư đều là Bồ-tát Địa Tạng, các đồng học học Phật không thể không biết điều này. Trong số nhiều Bồ-tát như vậy, cảnh giới của các ngài có giống nhau hay không? Không giống nhau, bạn xem trong kinh Hoa Nghiêm, từ địa vị Sơ tín tới địa vị Đẳng giác, tổng cộng là 51 cấp bậc, vậy vị Bồ-tát Quán Âm đó là ở cấp bậc nào? Bồ-tát Quán Âm mà chúng ta thấy trong ba bộ kinh không cùng một cấp bậc. Bồ-tát Quán Âm trong kinh Hoa Nghiêm là Bồ-tát Đệ thất hồi hướng, là Đệ thất hồi hướng trong Tam hiền; Bồ-tát Quán Âm trong kinh Lăng-nghiêm là Bồ-tát Sơ trụ, vừa mới chứng đắc viên thông; Bồ-tát Quán Âm trong kinh Pháp Hoa là Bồ-tát Đẳng giác, có khác nhau. Cho nên nói Bồ-tát Quán Âm tái lai, vậy là Bồ-tát Quán Âm thuộc địa vị nào? Nếu là Bồ-tát Quán Âm thuộc địa vị Sơ tín trong Thập tín, đúng rồi, ngài là Bồ-tát Quán Âm, nhưng ngài vẫn chưa ra khỏi lục đạo luân hồi, công phu đoạn chứng chỉ bằng Tu-đà-hoàn, nhưng ngài tu pháp môn Quán Âm, nhất định phải biết điều này. Nếu hỏi trong 51 giai vị, ngài thuộc địa vị nào thì sự khác biệt rất lớn! Từ Sơ trụ trở lên, đó là Bồ-tát thuộc địa vị phần chứng, Pháp thân đại sĩ, thật sự là Pháp thân đại sĩ. Nếu ngài thuộc các địa vị trong Thập tín, từ Sơ tín tới Thập tín thì ngài chưa ra khỏi mười pháp giới, nhưng do ngài tu pháp môn này nên không thể nói ngài không phải là Bồ-tát.

Ngày nay, chúng ta phát tâm nương vào kinh Vô Lượng Thọ, nương năm kinh hiện nay của Tịnh độ, năm kinh một luận để tu hành, vậy thì bạn là ai? Nói cho bạn biết, bạn chính là A-di-đà Phật. Trong kinh này đã nói rất rõ ràng, không phải người thông thường nói, mà tổ sư đại đức nói như vậy. Bạn dựa theo pháp môn này, Tịnh tông lấy quả làm nhân, pháp môn này rất đặc biệt, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không có pháp môn nào lấy quả làm nhân, chỉ có pháp môn này lấy quả làm nhân, quả là gì? Quả là A-di-đà Phật. Trong phần sau của Khái Yếu, Hoàng lão đã trích dẫn rất nhiều kinh luận để nói rõ chuyện này, cho nên người thông đạt kinh giáo sẽ hiểu rõ, họ không chấp trước, hiểu được chân tướng sự thật. Thật sự thành tựu thì nhất định phải là Sơ địa của Biệt giáo hay Sơ trụ của Viên giáo, mới được xem là thật sự thành tựu; chưa đạt đến địa vị ấy thì là tương tợ tức Phật; thấp hơn một tầng nữa, vẫn chưa đạt đến tương tợ, vậy chúng ta phải gia công dụng hạnh. Nói theo lý thì là danh tự tức Phật, điều này ai nấy đều bình đẳng, nhưng là hữu danh vô thực, vì sao vậy? Tự tánh của bạn là Phật, cho nên trong kinh Phật nói “hết thấy chúng sanh vốn là Phật”. Chúng ta bắt đầu học Phật, rất nghiêm túc học Phật, nhưng công phu chưa đắc lực, khi ấy gọi là danh tự tức Phật, hữu danh vô thực, là danh tự tức Phật. Công phu đắc lực là quán hạnh tức Phật. Địa vị quán hạnh khá lắm, trong pháp môn

Tịnh độ thì đạt đến địa vị quán hạnh được gọi là công phu thành phiến, quán hạnh là công phu thành phiến, chắc chắn sanh vào cõi Phạm thánh đồng cư. Tương tự [tức Phật] thì sao? Tương tự sẽ không sanh vào cõi Đồng cư, mà sanh vào cõi Phương tiện hữu dư, đó là sự nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, đó chính là các địa vị được nói ở đây, Địa thượng của Biệt giáo, Pháp thân Bồ-tát thuộc Thập trụ của Viên giáo. Mỗi cấp bậc đều phải hiểu cho rõ ràng, chúng ta tiến lên từng cấp, tiến cao hơn, như vậy là đúng. Nâng cao hơn, nâng cao thì phải buông xuống, nhất định phải dựa theo thứ tự này, trước hết phải buông xuống chấp trước. Bạn nói, trước hết tôi buông xuống khởi tâm động niệm, không thể nào, hễ bạn buông xuống được khởi tâm động niệm thì là địa vị Diệu giác rồi, không phải là phần chứng nữa, đó là chứng đắc viên mãn, chưa làm được đâu. Không thể không biết điều này.

Hiện nay có vấn đề, ta vẫn chưa hiểu rõ vấn đề này, chúng sanh có cảm thì Phật đến ứng, đó là Phật thuộc địa vị nào đến ứng vậy? Hiện nay chúng ta biết, là cõi Thật báo, từ địa vị Sơ trụ của Viên giáo trở lên đã có năng lực này, nên dùng thân Phật để độ thì có thể hiện thân 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp để ứng. Nhà Phật gọi là “gốc tích nhân duyên”, gốc của họ là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, tích mà họ hiện ra là tướng Phật gồm 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Nếu ứng thân là Đẳng giác Bồ-tát, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí là Đẳng giác Bồ-tát, nên dùng thân Phật để độ thì các ngài cũng hiện thân Phật. Vị Phật này là Đẳng giác, vị Phật kia là Bồ-tát Sơ trụ, còn có vị viên mãn rất ráo, viên mãn rất ráo là từ tự tánh trong cõi Thường tịch quang hiện ra, chính là A-di-đà Phật của thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là địa vị Diệu giác, không phải là Đẳng giác, đó là Phật viên mãn rất ráo. Thích-ca Mâu-ni Phật đến thị hiện trong thế giới này của chúng ta, nói cho quý vị biết, ngài là địa vị viên mãn, không phải là Đẳng giác Bồ-tát, vì sao vậy? Trong kinh Phạm Võng, ngài nói rất hay, Phật không nói dối, mỗi câu đều là lời thật, ngài đến thế giới này, thị hiện thân Phật trong nhân gian, lần này là lần thứ tám ngàn; không phải một lần, hai lần, mà là tám ngàn lần. Khi nào ngài đến? Chúng sanh có cảm thì ngài đến; chúng sanh không có cảm, ngài sẽ không ứng, là cảm ứng đạo giao. Bản thân ngài tuyệt đối không có ý nghĩ: chúng sanh rất khổ, ta phải đến giúp họ. Đó không phải là Phật, vì sao vậy? Vì có khởi tâm động niệm. Bồ-tát có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, chấp trước, nhưng có tập khí phân biệt, chấp trước, Bồ-tát địa vị Thập tín không có phân biệt, chấp trước, nhưng có tập khí phân biệt, chấp trước. Từ Sơ trụ trở lên thì không có phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm cũng không có, nhưng có tập khí khởi tâm

động niệm; 41 cấp bậc này là do tập khí dày mỏng khác nhau, chúng ta phải hiểu rõ. Không thể nói, hễ Bồ-tát đều là Đẳng giác, không phải vậy, mà có 51 cấp bậc. Nói hễ là Phật thì đều là Diệu giác, không hẳn vậy, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ đều có có năng lực hiện thân Phật. Bạn nghĩ tới Phật nào thì ngài liền hiện ra vị Phật ấy; vị Phật nào có duyên với bạn, ngài liền hiện ra vị Phật ấy, “tùy tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, phải hiểu đạo lý này. Tuy hiện thân nhưng chắc chắn ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ở đây phải đặc biệt chú ý vọng tưởng, chính là khởi tâm động niệm, đó là gì? Pháp thân Bồ-tát, Sơ trụ của Viên giáo không khởi tâm, không động niệm.

Cho nên chúng ta ở thế gian này, bản thân phải thường suy nghĩ, chúng ta vẫn khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, còn có chấp trước, đây có phải là bị mê khi cách ẩm hay không? Nói mê khi cách ẩm cũng có lý. Vì sao vậy? Hết thầy tất cả chúng sanh không một ai không bị mê khi cách ẩm. Nếu Phật Bồ-tát tới ứng hóa trong thế gian này, liệu còn bị mê khi cách ẩm hay không? Chúng ta có thể tưởng tượng được, trong mười pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật thuộc tứ thánh pháp giới, có khả năng bị mê khi cách ẩm, tại sao? Họ chưa kiến tánh. Chưa kiến tánh, nhưng trí tuệ, đức năng, thần thông của những vị tu hành ấy lớn hơn chúng ta nhiều, chúng ta không thể sánh bằng. Các ngài có vào lục đạo độ chúng sanh hay không? Có, trong lục đạo có người có duyên, người có duyên nghĩ tới các ngài, các ngài cũng có cảm, nên sẽ đến ứng. Nhưng ứng thân của các ngài đến thế gian này là tiểu thánh, không phải là đại thánh, là Bồ-tát, không phải là Ma-ha-tát. Quý vị phải biết, bên ngoài mười pháp giới là cõi Thật báo trang nghiêm, [Bồ-tát trong cõi ấy] gọi là Ma-ha-tát; chúng ta gọi tứ thánh của mười pháp giới là Bồ-tát, cho nên Bồ-tát ma-ha-tát có nghĩa như vậy. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã phó chúc những đại Bồ-tát phải thường hộ niệm tiểu Bồ-tát, vì tiểu Bồ-tát còn mê khi cách ẩm, họ cũng có tâm từ bi, ứng hóa trên thế gian này có khi họ cũng bị mê hoặc. Nhưng họ rất thông minh, những đại Bồ-tát ở bên cạnh chăm sóc họ, khi duyên chín muồi thì chỉ điểm họ, họ liền tỉnh ngộ trở lại. Hễ tỉnh ngộ thì họ liền giác, sau khi giác thì tối thiểu họ đã thật sự buông được phân biệt. Cảnh giới tuy là kiến thức thông thường, nhưng cũng cần phải biết. Nếu không biết thì có khi chúng ta cũng bị mê trong ấy, vậy thì biến thành chướng ngại, bản thân muốn nâng cao hơn sẽ gặp khó khăn, thậm chí tạo thành chướng ngại cho việc vãng sanh trong tương lai. Cho nên giảng đến phần này, chẳng thể không nói nhiều thêm vài câu.

“Còn những Bồ-tát Tam hiền trước Sơ địa, vẫn bị phân làm hai”, trước Sơ địa này, ở trên đã nói rất rõ ràng, đây là Biệt giáo, không phải là Viên giáo, mà là trước Sơ địa của Biệt giáo, tức là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng của Biệt giáo, còn gọi là Bồ-tát Tam hiền. Bồ-tát Tam hiền của Biệt giáo chưa ra khỏi mười pháp giới, vẫn ở trong mười pháp giới, cũng tức là nói họ chưa phá căn bản vô minh. Cho nên các bạn xem, thế nào gọi là phân làm hai? “*Lúc này sanh tâm, lúc khác thì vô trụ*”, họ không có cách nào, cũng như trong kinh Đại thừa nói, họ vẫn chưa vào pháp môn không hai. Tánh tướng không hai, sanh Phật không hai, động tĩnh không hai, họ chưa làm được, chưa đạt tới cảnh giới này. “*Có thể thấy phàm phu tuyệt chẳng có phần*”, phàm phu là lục đạo, làm sao có thể làm được? Sao có thể sánh với các ngài.

“*Nay pháp môn Tịnh độ này dạy chúng sanh trì danh niệm Phật, khiến cho chúng sanh từ niệm mà lìa niệm, ngậm thông trí Phật, thâm hợp đạo mầu, khéo nhập vô niệm, từ phàm thành thánh*”. Đây là chỗ mầu nhiệm của pháp môn này, thật sự mầu nhiệm. Tôi không biết các đồng học thế nào, nếu các đồng học chú tâm một chút, vọng niệm trong tâm ít một chút, tôi nghĩ các bạn sẽ phát hiện một hiện tượng, đó chính là pháp duyên giảng kinh Vô Lượng Thọ đặc biệt thù thắng. Trong đời tôi đã thử nghiệm, tôi từng giảng rất nhiều bộ kinh luận, nhưng pháp duyên thù thắng nhất chính là kinh Di-đà và kinh Vô Lượng Thọ. Nói chung là có nguyên do, thỉnh chúng đặc biệt đông, pháp môn thù thắng, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ đạo tràng, một chút cũng không giả. Pháp môn này tốt, nhưng người thật sự vào được cảnh giới này vẫn là thiểu số. Về lý luận, đại sư Thiện Đạo nói, đại sư Thiện Đạo là A-di-đà Phật tái lai, lời của đại sư Thiện Đạo chính là lời do đích thân A-di-đà Phật nói, pháp môn này là “vạn người tu, vạn người đi”. Vì sao có người tu pháp môn này không thể thành tựu? Phật không có vấn đề, pháp môn cũng không có vấn đề, kinh điển cũng không có vấn đề, vấn đề xuất phát ở người tu hành này, người này trong lòng dính mắc quá nhiều chuyện, không buông xuống được. “*Từ niệm*”, họ không lìa niệm, từ niệm này là A-di-đà Phật; “*lìa niệm*” là như phần trước nói, niệm một câu A-di-đà Phật này để thay thế, trừ bỏ trăm ngàn vạn ức vọng tưởng, tạp niệm, đó là thật sự niệm Phật. Một mặt niệm A-di-đà Phật, bên trong vẫn xen tạp vọng tưởng tạp niệm thì công phu niệm Phật đã bị phá hoại, cho nên bạn không có cách nào “*ngậm thông trí Phật, thâm hợp đạo mầu*”. Bạn xem, đã nói rõ ràng sáng tỏ biết bao, bạn phải từ niệm mà lìa niệm, niệm A-di-đà Phật thì trong tâm chỉ có một niệm A-di-đà Phật này, không được xen tạp vọng niệm vào đó. Do vậy, Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức dạy chúng ta không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, niệm

như vậy thì bạn có thể ngàm thông trí Phật, thâm hợp đạo màu, vì sao vậy? Bạn niệm Phật đã niệm đến nhất tâm. Sự nhất tâm thì tương đương với địa vị của A-la-hán và Bích-chi Phật; lý nhất tâm thì tương đương với cảnh giới của 41 giai vị Pháp thân đại sĩ từ Sơ trụ của Viên giáo trở lên, bạn có thể niệm đến nhất tâm bất loạn. Hơn nữa, phương pháp này đơn giản, dễ dàng, ôn hòa, vững chắc, đáng tin cậy, không phiền phức chút nào. Không thông Giáo cũng không sao, cho nên có nhiều người không biết chữ, chưa từng học kinh giáo, niệm một câu A-di-đà Phật này mấy năm, đúng là ý niệm gì cũng mất hết, họ niệm tới nhất tâm bất loạn mà bản thân hoàn toàn không biết, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là họ tới cõi Phương tiện, người như vậy rất nhiều; người tới cõi Thật báo có lẽ ít hơn một chút, chứ người tới cõi Phương tiện rất nhiều. Họ đã niệm hết chấp trước, không chấp trước gì nữa, chỉ đơn giản là trong kinh dạy bạn chấp trước danh hiệu, chấp trì danh hiệu, chấp là chấp trước, trì là nắm chắc, nắm chặt, tức là giữ chặt câu Phật hiệu này, ngoài câu Phật hiệu này ra thì tạp niệm gì cũng đều không có, vọng tưởng gì cũng đều không có, đó là niệm Phật công phu thành phiền, công phu thành phiền sẽ sanh vào cõi Đồng cư. Sanh trong cõi Đồng cư cũng thành thánh nhân, thế giới Cực Lạc không có phàm phu, đều là thánh nhân, từ phàm thành thánh.

“Do vậy, Sớ Sao nói”, đại sư Liên Trì nói, *“vượt ba a-tăng-kỳ trong một niệm, bằng với chư thánh do một lời”*. Ba a-tăng-kỳ là người nào? Hiện nay chúng ta hiểu rất rõ, trong kinh Hoa Nghiêm nói, từ Sơ trụ tới Đẳng giác là 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, các ngài đoạn hết vô minh, nhưng tập khí vô minh vẫn còn. Tới Đẳng giác mới đoạn hết tập khí vô minh, cần thời gian bao lâu? Ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Vượt qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp trong một niệm, chỉ nhờ một câu Phật hiệu này mà vượt qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp. *“Bằng với chư thánh”*, chư thánh chính là 41 giai vị Pháp thân đại sĩ; *“một lời”* là bốn chữ A-di-đà Phật, chính là một câu này. Bằng với ai? Bằng với bậc Pháp thân đại sĩ, không phải Bồ-tát thông thường. Pháp thân đại sĩ chính là Ma-ha-tát, còn có pháp môn nào thù thắng hơn pháp môn này nữa? Tìm không ra. Cho nên chúng ta học kinh này, bạn còn có vấn đề gì nữa hay không? Bạn học kinh này thì hết thấy chư Phật trong mười phương ba đời hộ niệm bạn, bạn không thấy các ngài, nhưng các ngài thấy bạn. Trước đây chúng ta vẫn còn nghi vấn, hiện nay không còn nghi vấn nữa, chúng ta đã tin tưởng, khẳng định rồi. Vì sao? Sách Hoàn Nguyên Quán đã nói với chúng ta ba thứ trọn khắp, bất luận là đầu một sợi lông nơi chánh báo, hay một hạt vi trần trong y báo, thì sự dao động sóng của chúng, niệm niệm đều trọn khắp pháp giới, niệm niệm xuất sanh vô tận, niệm niệm gồm không

lần có, cho nên khởi tâm động niệm, hết thấy tạo tác của chúng ta, mười phương chư Phật đều nhìn thấy. Chúng ta thật tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì hết thấy chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Phước báo này như thế nào? Ba đời chư Phật cùng nhau nói cũng chẳng thể nói rõ, phước báo ấy quá lớn. Câu danh hiệu này, trên thực tế là tổng cương lĩnh của hết thấy kinh điển mà mười phương ba đời chư Phật đã tuyên dương, và cũng là chỗ quy kết chung của hết thấy kinh điển. Do vậy, những điều trên không phải do một mình ngài Hoàng Niệm Tổ nói, lão cư sĩ Hoàng cũng là tiếp nhận, vâng theo lời tổ sư đại đức các đời đã nói, là lời bàn xứng tánh đến cùng tột, nói đến viên mãn rốt ráo thì chính là câu danh hiệu này.

“Diệu dụng tột bậc, không thể nghĩ bàn”, đã đến tột đỉnh. *“Những pháp môn khác từng bước tiến vào vô sanh, nên là đạo khó hành”*, từng bước tiến vào là gì? Thực hiện từng bước một, tiến lên từng cấp một, tiến lên cao hơn, giống như 51 giai vị nói trong kinh Hoa Nghiêm, đó gọi là tiến từng bước, thời gian rất dài. *“Nay tịnh nghiệp này khéo nhập vô sanh, nên là đạo dễ hành”*, quá khéo léo tuyệt diệu, không phải là tiến lên từng cấp một, mà là không hay không biết liền đạt đến viên mãn, đạt tới tột đỉnh, cho nên nó là đạo dễ hành. *“Pháp môn niệm Phật là đường tắt trong tu hành”*, đường tắt là đường gần, đường ngắn. *“Nhưng pháp trì danh lại là đường tắt trong bốn cách niệm Phật, nên được gọi là đường tắt của đường tắt”*, đường gần nhất trong các con đường gần. Bốn cách niệm Phật này có trong Quán kinh, Quán kinh nói quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật, trì danh niệm Phật, đều là những pháp chúng ta thường tu. Còn một cách khác mà chúng ta không làm được là thật tướng niệm Phật. Khi nào tu thật tướng niệm Phật? Từ Sơ trụ trở lên tu thật tướng niệm Phật. Trích dẫn vừa rồi của Hoàng lão đã nói, từ Sơ địa của Biệt giáo trở lên, tức là từ Sơ trụ của Viên giáo trở lên, khi ấy niệm Phật là thật tướng niệm Phật, không phải là trì danh niệm Phật. Trong bốn cách niệm Phật thì trì danh là đường tắt, cho nên những vị đã chứng đắc Sơ trụ trở lên ở trong kinh Hoa Nghiêm, nếu các ngài tu pháp môn niệm Phật thì cách niệm Phật của các ngài là thuộc về thật tướng niệm Phật.

“Lại nữa, kinh này không đề xướng nhất tâm bất loạn”, kinh này không đề xướng, kinh Vô Lượng Thọ không đề xướng nhất tâm bất loạn, vì sao vậy? Nhất tâm bất loạn quá khó, thật sự không dễ làm được. Sự nhất tâm bất loạn là đã đoạn kiến tu phiền não, bằng với chứng quả A-la-hán. Lý nhất tâm bất loạn đã đoạn trần sa phiền não, phá vô minh phiền não, bằng với minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật,

không phải là chuyện dễ. Vì vậy, kinh này không nói tới nhất tâm bất loạn, “*trực tiếp lấy phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật làm tông chỉ*”. Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, chứ không phải là nhất tâm bất loạn, nhất hướng chuyên niệm thì chúng ta làm được, một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm A-di-đà Phật thì làm được, nhất tâm bất loạn không dễ gì làm được, vì phải đoạn phiền não. Hàng phục phiền não thì sự hàng phục ấy không phải là nhất tâm bất loạn; đoạn hết phiền não mới là nhất tâm bất loạn, bạn liền biết nhất tâm bất loạn khó cỡ nào. Thế nhưng trong kinh Di-đà nói nhất tâm bất loạn, nói tâm không điên đảo, kinh Di-đà và kinh này là cùng một bộ, nội dung như nhau. Nhưng quý vị phải biết, bản dịch kinh A-di-đà của đại sư Huyền Trang dịch là nhất tâm hệ niệm, không phải là nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn là đại sư La-thập dịch, ngài dịch cũng rất có lý, công phu của chính mình là nhất tâm hệ niệm, lâm chung Phật đến tiếp dẫn, trước hết Phật quang chiếu tới bạn; khi được Phật quang chiếu gọi thì chính là được Phật lực gia trì, khiến cho công phu của bạn được nâng lên gấp bội, bạn thật sự làm được nhất tâm hệ niệm, đó là công phu thành phiền, ngay lập tức được nâng cao lên thành nhất tâm bất loạn. Vì vậy, đại sư La-thập hoàn toàn không dịch sai, chính xác là được oai thần bốn nguyện từ 48 nguyện của Phật Di-đà gia trì. Nhưng đối với người sơ học chúng ta mà nói, bởi vì rất nhiều người đọc thấy nhất tâm bất loạn, cảm thấy pháp môn này vẫn không dễ tu, không dám tu pháp môn này, bèn thoái tâm. Nhìn thấy “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm” thì nghĩ mình còn có thể, điều này còn có thể làm được. Tâm Bồ-đề sẽ được giải thích tỉ mỉ trong phần sau. Trong Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, bạn thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, tâm ấy chính là tâm vô thượng Bồ-đề. Cổ nhân chưa từng nói như vậy, đại sư Ngẫu Ích nêu ra cách giải thích như thế khiến chúng ta nghĩ đến rất nhiều ông lão bà cụ không biết chữ, cũng chưa từng đi học, cũng chưa từng nghe Phật pháp, người ta dạy họ niệm một câu “A-di-đà Phật”, họ liền thật thà niệm, niệm tới sau cùng còn có thể đứng vững sanh, biết trước ngày giờ, tướng lành hiếm có. Hình như họ không phát tâm Bồ-đề, dường như họ không phát trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm được nói trong tâm Bồ-đề, vì sao họ niệm Phật có thể vững sanh? Họ không biết phát tâm Bồ-đề là gì, nhưng nếu bạn quan sát tỉ mỉ, sẽ thấy trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm họ đều đầy đủ. Họ phát ra một cách không hay không biết, phát rồi nhưng chính mình vẫn không biết, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, muốn gặp A-di-đà Phật, tâm chân thành trọn đủ. Thâm tâm là thanh tịnh bình Đẳng giác, họ có, tuy chưa viên mãn, nhưng họ có, họ có tâm từ bi.

“Chỉ cần có thể phát tâm chuyên niệm, đều được vãng sanh. Do vậy, pháp này lại càng rõ ràng, xác thực, đơn giản, trọng yếu”, rất rõ ràng dễ hiểu, xác thực là chân thật, đơn giản, trọng yếu. Bạn thấy pháp môn này, “vì vậy kinh này được xưng là kinh đệ nhất của Tịnh tông”, lưu truyền đến khi Phật pháp trên thế gian này bị diệt hết, cuối cùng vẫn còn bộ kinh này lưu lại ở thế gian 100 năm, chúng ta từ chỗ này có thể suy ra sự thù thắng của bộ kinh điển này. “Do vì pháp này là thắng tất trong thắng tất, phương tiện trong phương tiện. Dứt tuyệt tương đối, viên dung hết thảy, không thể nghĩ bàn”. Lời này là thật, không giả chút nào. Hết thảy chúng sanh trong lục đạo có thể gặp pháp môn này, chắc chắn ngay trong đời này sẽ được độ, nhất định vượt thoát lục đạo luân hồi. Không chỉ ra khỏi lục đạo, họ còn ra khỏi mười pháp giới, điều này thù thắng không thể tưởng tượng được.

“Các đại đức Tịnh tông của Nhật Bản đề cao kinh này còn hơn nước ta”, đúng là như vậy, trong Đại tạng kinh của Nhật Bản, [các tác phẩm] nghiên cứu và chú giải kinh Vô Lượng Thọ rất phong phú. Quay đầu nhìn lại Trung Quốc, tổ sư đại đức từ xưa đến nay chú giải kinh này rất ít, chỉ có mấy loại. Do nguyên nhân gì? Cư sĩ Bành Tế Thanh nói rất hay, do kinh này không có bản tốt nhất. Không ít đại đức đã khẳng định câu nói này của ông, ông nói rất hay, quả thật là vì kinh này chưa có bản tốt nhất. Đọc được cả năm bản dịch gốc, vào thời xưa là chuyện tương đối không dễ dàng, vì khi ấy kinh sách quá ít, không phải ấn loát, mà là chép tay. Ngay cả thân phận như cư sĩ Vương Long Thư, là trưởng giả giàu có mà còn chưa thấy trọn năm bản dịch gốc, chỉ xem thấy bốn loại. Ông chưa xem thấy bản dịch thời Đường, tức là bản hội Vô Lượng Thọ Như Lai trong kinh Đại Bảo Tích, cho nên bản hội tập của ông chỉ có bốn bản dịch gốc, rất đáng tiếc. Bởi vì, trong hội Vô Lượng Thọ Như Lai của kinh Đại Bảo Tích có rất nhiều phần đặc sắc mà bốn bản kia không có. Nhưng người Nhật Bản có tâm, khi tới Trung Quốc du học, đối với những kinh sách hay thời ấy họ đều thu thập toàn bộ đem về. Bản thân chúng ta đã lo là chuyện này, không thu thập, bị người Nhật Bản thu thập đem đi. Có nhiều thứ từ Nhật Bản truyền ngược trở về Trung Quốc, điều này nhờ vào công đức của cư sĩ Dương Nhân Sơn. Vào những năm cuối đời Thanh, cư sĩ Dương Nhân Sơn là Tham tán tại Đại sứ quán ở Nhật Bản, ông hết sức lưu tâm đối với Phật pháp, cho nên ở Nhật Bản ông tìm được rất nhiều thứ đã bị thất truyền ở Trung Quốc mấy trăm năm, trong mục lục Đại tạng kinh có ghi, nhưng không thấy sách đâu, ở Nhật Bản thì thấy. Do vậy, ông bèn dựa vào mục lục để tìm ở Nhật Bản, tìm được rất nhiều, tìm được không ít, đem trở về nước. Đặc biệt là Pháp Tướng Duy Thức, những chú sớ của kinh luận Duy Thức.

Phần trích dẫn tiếp theo đều là chú giải của người Nhật Bản, “*bộ Đại Kinh Thích của sư Hắc Cốc người Nhật nói*”, Đại Kinh Thích chính là giải thích kinh Vô Lượng Thọ, có một đoạn như sau: “*Đối với giáo pháp vãng sanh, có pháp căn bản, cũng có pháp cành nhánh*”, vãng sanh là niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, người Trung Quốc gọi giáo pháp vãng sanh là Tịnh độ tông, ở đây nói có căn bản và cũng có cành nhánh. “*Kinh này là căn bản, những kinh khác là cành nhánh*”, kinh chuyên giảng Tịnh độ gồm ba bộ, kinh Vô Lượng Thọ là căn bản, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và kinh A-di-đà là cành nhánh. Khi Phật giảng kinh thuyết pháp đã giảng kèm thêm Tịnh độ, giảng pháp môn niệm Phật cầu sanh Di-đà Tịnh độ, đại khái có hơn 100 bộ, gần 200 bộ kinh, đương nhiên những kinh ấy là cành nhánh của cành nhánh. “*Hơn nữa, kinh này là giáo pháp vãng sanh chính, những kinh khác là giáo pháp vãng sanh bổ trợ. Lại nữa, kinh này là giáo pháp vãng sanh trọn đủ, những kinh khác là giáo pháp vãng sanh chưa trọn vẹn*”, đây là cách nói khái luận của người Nhật Bản đối với bộ kinh này, những người Nhật Bản này đều tới Trung Quốc du học vào thời đại Tùy Đường, từng thân cận đại sư Trí Giả, từng thân cận đại sư Thiện Đạo, nhiều vị đều là học trò của đại sư Thiện Đạo. Năm xưa, đại sư Thiện Đạo tại thế từng giảng bộ kinh này, các vị ấy đều đích thân nghe giảng nơi giảng tòa của ngài.

“*Theo nghĩa trên thì Tịnh độ tông ví như đỉnh núi Diệu Cao, mà kinh này chính là chóp nhọn của đỉnh núi. Kinh nói: hết thảy các hữu tình trong tương lai đều nương theo pháp này mà được độ thoát*”, ở đây có cùng một ý nghĩa với phần trước tôi đã nói, hết thảy chúng sanh trong chín pháp giới đều nương vào pháp môn này để vượt thoát luân hồi, vượt thoát mười pháp giới. “*Nên biết kinh này làm lợi lạc cứu giúp chúng sanh lớn nhất. Pháp trì danh thâm hợp đạo màu, dễ hành nhất*”. Trong thời đại này, cuộc sống của chúng ta vô cùng gian nan, chướng duyên nghiêm trọng khôn sánh, bản thân chúng ta phải suy nghĩ, trong thời gian ngắn ngủi tạm bợ của đời này, chúng ta phải làm sao nắm thật chắc, thành tựu chân thật cho chính mình. Vì sao vậy? Chính mình không thành tựu thì không thể làm lợi lạc cứu giúp chúng sanh. Các bậc đại thánh đại hiền trong pháp thế gian và Phật pháp, không vị nào không dạy chúng ta thành tựu chính mình, rồi sau đó mới có thể thành tựu người khác. Chính mình không có thành tựu, nếu muốn hoằng pháp lợi sanh, vậy Phật thường nói là “không có chuyện ấy”. Đúng là tâm có thừa nhưng sức chẳng đủ, bạn không làm được. Nhất định là bản thân phải thành tựu trước. Tứ hoằng thệ nguyện là nguyên tắc chỉ đạo tốt nhất, phải phát nguyện lớn: “chúng sanh vô biên thệ nguyện

độ”, phải độ tận hữu tình trong chín pháp giới, đây là phát tâm đại Bồ-đề. Bạn độ họ bằng cách nào? Bạn chưa độ được chính mình thì không thể độ người khác. Phải tự độ ra sao? Đầu tiên là đoạn phiền não, phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Kiến tư phiền não vô tận, trần sa phiền não vô tận, vô minh phiền não vô tận, đoạn bằng cách nào? Ngay trong cuộc sống hằng ngày, học điều gì? Nguyên tắc chỉ đạo chung là học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Đối với tể hạnh trong cuộc sống hằng ngày, Đại thừa nói tám mươi ngàn tể hạnh, Tiểu thừa nói ba ngàn oai nghi, đây đều là từng ly từng tí trong cuộc sống, đức Phật dạy chúng ta đừng chấp trước những thứ nhỏ nhặt này.

Bắt đầu học từ đâu? Trong Phật giáo, người học tịnh nghiệp bắt đầu làm từ “tam phước”, bạn muốn tự độ thì bạn buộc phải có phước báo. Cho nên vừa mở kinh Phật ra là thiện nam tử, thiện nữ nhân, có thiện căn, có phước đức, kinh Di-đà kinh nói: “Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia”. Thiện căn và phước đức là học từ tam phước, đó là phước đức chân thật, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, bạn thấy đó, tu phước từ đâu? Từ hiếu dưỡng cha mẹ. Người bất hiếu với cha mẹ thì không có phước, niệm Phật cũng không thể vãng sanh, người không biết tôn sư trọng đạo cũng không thể vãng sanh. Thân mạng của bạn nhờ cha mẹ mà có, huệ mạng của bạn nhờ thầy mà có, bạn thấy hai câu này được đặt đầu tiên, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Thế nên, có những đồng học hỏi tôi: “Thưa pháp sư, vì sao thầy phải đề xướng Cảm Ứng Thiên? Vì sao đề xướng Đệ Tử Quy? Những sách ấy đều không phải là của Phật giáo”. Tôi nói với họ: “Hai thứ ấy đều là Phật giáo”. “Trong Phật giáo không có nói”. Ai bảo không có nói? Điều thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, bạn xem Đệ Tử Quy có nói điều này hay không? Có. Làm thế nào để thực hiện hai câu ấy? Thực hiện được Đệ Tử Quy thì bạn sẽ làm được. “Từ tâm không giết”, bạn có thể thực hiện được Cảm Ứng Thiên thì bạn làm được câu này. Có ba câu trên làm nền tảng thì “tu thập thiện nghiệp” ở phía sau mới có thể làm được. Vì sao không làm được thập thiện nghiệp? Do chưa làm được ba câu trên. Ba câu trên chính là Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, bạn chưa làm được, cho nên bạn không làm được thập thiện nghiệp, vậy còn sai được sao? Tôi chẳng nhìn sai. Cho nên thật sự học Phật, ngày nay chúng ta nương theo lời giáo huấn của đại sư Ấn Quang, đại sư Ấn Quang dạy chúng ta phải dùng Cảm Ứng Thiên để cắm gốc. Gốc thứ nhất là Cảm Ứng Thiên, là giáo dục nhân quả, bạn thật sự hiểu rõ đạo lý nhân quả, hiểu rõ chân tướng sự thật thì chẳng những bạn không dám làm

ác, mà ngay cả niệm ác cũng không dám khởi. Vì sao vậy? Khởi một niệm bất thiện thì ba thứ trọn khắp đều có, trọn khắp pháp giới, ai mà không biết? Tận hư không, khắp pháp giới, hết thấy tất cả Phật, Bồ-tát, A-la-hán thấy đều biết được. Không thể giấu được ai, chẳng thể che giấu, một niệm đó của bạn trọn khắp pháp giới, xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận là gì? Niệm thiện sanh ra công đức thiện, niệm ác sanh ra xấu ác, có báo ứng. Không dám khởi ý niệm thì còn dám đi làm nữa không? So với luân lý đạo đức, so với bất kỳ loại giáo dục nào thì nó đều hữu dụng hơn. Có rất nhiều người học hành rất giỏi, nhưng bất hiếu với cha mẹ, phản sư nghịch đạo, họ dám làm, do nguyên nhân gì vậy? Cổ nhân bảo là lợi lộc và dục vọng làm mờ tâm, họ bị danh lợi trước mắt mê hoặc, biết rõ nhưng vẫn phạm. Biết là sai lầm, mà vẫn muốn làm; nhưng nếu họ hiểu nhân quả thì sẽ không dám làm, vì sao? Hiện tại bạn đạt được là một chút danh lợi rất nhỏ, tương lai bạn phải trả giá quá lớn, nên không dám làm nữa.

Nói tới chỗ này, hai hôm nay có đồng học đưa cho tôi xem một quyển sách, “Bí ẩn về đoàn quân chinh phục phương Đông của Caesar”. Hai ngàn năm trước, đại đế Caesar của đế quốc La Mã nghe nói Trung Quốc rất giàu có, muốn chiếm lĩnh Trung Quốc, phái mười vạn đại quân, thật sự đã tiến đến vùng Cam Túc của Trung Quốc, toàn quân bị thảm bại. Thống soái cầm đầu đoàn quân này là con trai thứ ba của Caesar, tức tam vương tử. Chuyện này là do gần đây các hồn quỷ nhập vào một cô gái nói ra, nhiều người tới đó điều tra, là sự thật, không phải giả, lời quỷ nói có sự thật làm chứng. Đã hai ngàn năm rồi, họ cũng rất may mắn, gặp được Bồ-tát, nhà Phật đúng là từ bi, Bồ-tát nói với họ: “Vùng đất này của Trung Quốc, không phải của các ông, các ông đến đây làm gì?” Họ nói: “Chúng con không biết”. Tôi đọc tới câu nói này của Bồ-tát, liền lập tức nghĩ tới người Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, chiến tranh tám năm, cuối cùng đầu hàng, đó là như Bồ-tát đã nói: “Trung Quốc không phải của bạn, bạn không có phước báo này, bạn tới làm gì?” Các bạn thấy đó, làm đế vương, bạn có phước báo lớn tới đâu, có lãnh thổ lớn cỡ nào, có bao nhiêu nhân dân, trong số mệnh đã định sẵn. Không có phước phần ấy, bạn muốn đi xâm lược người khác, nếu thắng trận, thật sự thôn tính được, nói chung thì bạn cũng không thể chết tốt lành, bạn không có phước báo đó. Đúng là Caesar không chết an lành, ông ta chết tại Trung Quốc. Lịch sử ghi chép lại là ông ta bị người khác mưu sát, nhưng kết quả là mưu sát kẻ thể thân, không phải là ông ta, mà là một viên quan hầu cận rất trung thành, người ấy mặc y phục của vua ở bên ngoài, bị người giết chết, người ấy cho rằng nhà vua đã chết. Trong cơn hỗn loạn, vua đào tẩu, cũng trốn tới Trung Quốc,

chết ở Cam Túc. Có gì phải như vậy! Đúng là “một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”, đừng cưỡng cầu. Cưỡng cầu dù cho có được, cưỡng đạo cướp đoạt được, kẻ trộm lấy cắp được, đều là do trong mệnh của bạn có, bạn xem có oan uổng hay không? Bạn không cần chiếm đoạt, không cần giở trò trộm cắp, đạt được chậm hơn một chút thì bất quá một hai năm sẽ có, cần gì phải sốt ruột như vậy? Tạo loại tội nghiệp này, thật đáng sợ! Sau khi xem xong sách này, tôi nghĩ nếu một lãnh đạo đất nước sau khi đọc xong sẽ không dám phát động chiến tranh nữa. Chiến tranh không phải là chuyện tốt, mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp.

Vì vậy, Ân tổ suốt đời đề xướng nhân quả, nêu ra rất nhiều ví dụ, đều là ví dụ của nhà Đạo. Như đại sư Ân Quang đề xướng lưu thông sách Ngọc Lịch Bảo Sao, ngài dạy người học Phật phải đọc Cảm Ứng Thiên, trong đây có đạo lý của ngài! Đây là sự thật, tuyệt đối không phải là mê tín, không phải lấy đó để hù dọa người. Thiên có thiện quả, ác có ác báo, người hiện nay tạo tác ác nghiệp là vì trong đời trước bạn đã tích phước lớn, tu thiện lớn, nhưng bạn làm ác nên đã khiến cho phước báo trong mệnh của bạn bị tổn giảm một mức độ lớn; vẫn còn một chút phước dư, hưởng hết phước dư rồi thì nghiệp báo của bạn sẽ hiện tiền. Không chống đỡ được, đến lúc ấy hối hận không còn kịp nữa. Cho nên, con người nhất định không được làm chuyện thiếu lương tâm. Trước mắt có quá nhiều tai nạn, hãy ghi nhớ, hiếu thuận cha mẹ là phước báo bậc nhất, chỗ nào có lỗi với cha mẹ thì phải thật sự sám hối, phải tôn trọng đạo, phải yêu quý sanh mạng, tuyệt đối ko được sát sanh. Một con muỗi, một con ruồi cũng là một sanh mạng, đừng xem thường chúng, bạn giết hại nó, tương lai nó sẽ báo thù bạn, phiền phức ấy rất lớn.

Độ chính mình thì phải từ bộ kinh này mà bắt tay vào, tịnh nghiệp tam phước là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, chúng ta nhất định phải thực hiện Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đầy đủ những điều kiện này mới có thể học Phật, phước thứ hai là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, bạn chính thức trở thành đệ tử Phật môn. Lại nâng cao hơn nữa là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả”, tôi đã giảng về tin sâu nhân quả rất nhiều, không phải là nhân quả thông thường, mà nhân quả ấy chính là “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Nếu chúng ta muốn thành Phật thì phải niệm Phật, niệm Phật nhất định thành Phật. “Đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, chúng tôi dùng tám chữ để giải thích câu “khuyến tấn hành giả”, đó là “*thân hành ngôn giáo*”, giúp đỡ người khác, giáo hóa người khác thì trước tiên chính mình phải làm được, bản thân phải làm trước rồi mới dùng lời lẽ để

dạy người khác; “*giảng kinh dạy học*”, là tám chữ này. Thích-ca Mâu-ni Phật suốt đời giảng kinh dạy học, lại xem những tổ sư đại đức từ xưa đến nay, các vị không phải là suốt đời đều giảng kinh dạy học đó sao! Đại sư Ngẫu Ích năm mươi mấy tuổi đã vãng sanh, bạn thấy trước tác của ngài có mấy mươi loại, trước tác rất nhiều, mỗi ngày đều viết lách. Vì sao ngài vất vả viết sách như vậy? Không tìm được truyền nhân, nên dùng phương pháp này để truyền pháp cho đời sau. Người hữu duyên đời sau đọc đến, sẽ nương theo phương pháp và lý luận mà ngài nói để học tập, thành tựu, truyền lại cho người đời sau. Trong nhiều trước tác ấy, thù thắng nhất, được đại sư Ấn Quang tán thán nhất là Di-đà Kinh Yếu Giải. Chúng ta thấy được từ trong lời bạt, năm xưa đại sư Ngẫu Ích viết Yếu Giải giải thích đơn giản [kinh Di-đà], trong chín ngày thì viết xong tác phẩm này. Phân lượng không nhiều, đúng là yếu giải, giảng được quá hay! Ấn tổ đã tán thán ngài rằng: “Cho dù cổ Phật tái lai viết chú giải cho kinh Di-đà, cũng chẳng thể hay hơn được”, bạn thấy đại sư Ấn Quang đã tán thán đến tột bậc. Đại sư Ấn Quang là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, phần trước tôi đã nói với quý vị, 51 cấp bậc đều là Bồ-tát Đại Thế Chí, chúng ta không biết ngài thuộc cấp bậc nào. Ngài có phải là Pháp thân đại sĩ hay không? Nếu là Pháp thân đại sĩ thì sẽ không mê khi cách âm, bản thân ngài rất rõ ràng; nếu là Bồ-tát Đại Thế Chí thuộc địa vị Thập tín thì sẽ mê khi cách âm. Ngài tu pháp môn Bồ-tát Thế Chí này, khi vãng sanh thì rất có khả năng sẽ sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc, khả năng này rất lớn. Ngài sanh vào cõi Phương tiện hữu dư là điều chắc chắn, từ địa vị Sơ tín sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thuộc cõi Phương tiện hữu dư. Cõi Phương tiện hữu dư cũng có ba bậc chín phẩm.

Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, thấu hiểu chân tướng sự thật này thì sẽ không mê hoặc chút nào. Cho nên, phải tự độ thì mới có thể giúp đỡ người khác. Chính mình không làm được, nói cho người khác nghe, người ta đâu có tin, không có năng lực nhiếp thọ chúng sanh. Cho nên, chính mình nhất định phải làm được, phải quên đi chính mình. Bồ-tát thuộc địa vị Sơ tín đã đoạn thân kiến, không chấp trước thân này là ta, thân là thứ ta sở hữu, tự nhiên sẽ toàn tâm toàn lực phục vụ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Sáu cõi toàn là chúng sanh khổ nạn, phải biết điều này, vì sao vậy? Họ không có trí tuệ, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, khổ không nói nên lời. Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, cứu vớt tai nạn thì dùng điều gì? Dùng dạy học. Tánh người vốn thiện, do bạn không dạy nên họ mới mê; mê rồi thì họ mới tạo nghiệp, tạo nghiệp bất thiện sẽ chịu khổ báo trong ba đường ác. Nếu họ giác ngộ thì chắc chắn không tạo nghiệp ác. Thế nên, khổ vui thuộc về quả báo, quả ắt có nhân, nhân chính

là giác mê. Phật giúp hết thấy chúng sanh lìa khổ được vui, không phải bắt tay làm từ trên quả, mà từ nơi nhân, đức Phật dùng giảng kinh dạy học, thân hành ngôn giáo, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Phá mê thì thoát khổ, giác ngộ thì niềm vui hiện tiền. Đức Phật dùng phương pháp này, Bồ-tát, tổ sư đại đức đều dùng phương pháp này, phương pháp này hay, thật sự có hiệu quả. Quá khứ hiệu quả, hiện nay vẫn hiệu quả. Trước đây, chúng tôi đã làm thực nghiệm tại Thang Trì thuộc huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, Trung Quốc, để xem coi lời dạy của cổ thánh tiên hiền hiện nay có hiệu quả hay không, làm thực nghiệm ba năm. Chúng tôi tìm một nhóm giáo viên, khuyến khích cổ vũ họ làm Bồ-tát, làm thánh nhân, dùng thân hành ngôn giáo để mở lớp dạy học. Đối tượng là ai? Đối tượng là 48 ngàn cư dân trong tiểu trấn ấy, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề cùng nhau học, thật sự hữu dụng! Chúng tôi vốn cho rằng phải mất hai ba năm mới có thể thấy thành quả, không ngờ ba bốn tháng sau có thành quả lớn lao, khiến chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, người dân dễ dạy đến như vậy. Do không có ai dạy, hễ được dạy thì họ sẽ quay đầu, thức tỉnh lương tâm, chứng tỏ tánh người vốn thiện. Hai câu đầu trong Tam Tự Kinh muôn vàn lần chính xác: “Người ban đầu, tánh vốn thiện”. Giáo dục thánh hiền là giáo dục xứng tánh, con người có bản tánh, tánh ấy vốn thiện, vừa kêu gọi thì họ liền thức tỉnh, nhanh như vậy.

Ngày nay, rất nhiều người nói tới tai nạn, các đồng học học Phật phải biết được, Phật pháp có nói tới tai nạn hay không? Phật pháp có nói tới tai nạn, nhưng không nghiêm trọng như vậy, tận thế là chuyện không thể xảy ra. Pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là 12.000 năm, theo cách nói cổ xưa của Trung Quốc thì từ khi Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ tới nay, đại khái là hơn 3.030 năm. Bạn xem, pháp vận là 12.000 năm, phía sau còn 9.000 năm nữa, thời gian rất dài. Do vậy, tận thế là người ngoại quốc nói, người Trung Quốc không nói, lại càng không phải do Phật pháp nói. Thanh bình, loạn lạc, tai họa, do nguyên nhân nào gây ra? Cổ thánh tiên hiền ở Trung Quốc đã nói rất nhiều, nói được rất hay, là thật, không phải giả, đó là gì? Đó là cảm ứng, nếu con người có tâm thiện, hạnh thiện, cảnh duyên là dùng tâm thiện cảm, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, cũng có thể nói là hoàn cảnh nhân sự và vật chất không có thứ nào là bất thiện; nếu con người dùng tâm ác để cảm thì hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự sẽ cảm ứng tương xấu, cổ nhân đã nói ra nguyên lý này. Chúng ta muốn cứu vãn xã hội, cứu vãn địa cầu, vậy nên làm như thế nào? Đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện. Dùng phương pháp gì? Phương pháp chúng tôi dùng hiện thời là giảng kinh dạy học. Chúng tôi dùng mạng Internet, dùng truyền

hình để nhân rộng hiệu quả giảng kinh dạy học, hy vọng các đồng học chúng ta ở trên mạng hay trên tivi đều phải duy trì gìn giữ. Bản thân chúng ta thật sự phát tâm, tuân theo giáo huấn trong kinh điển mà hết lòng học tập, bắt đầu học từ hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, phát tâm từ bi, yêu quý hết thảy sanh mạng, không sát sanh. Tốt nhất là có thể phát tâm ăn chay, ăn chay có lợi ích lớn đối với sức khỏe.

Tôi 26 tuổi học Phật, biết được điều mà Phật pháp chú trọng trong ăn uống là vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm, tôi bội phục vô cùng. Người thế gian chỉ hiểu được vệ sinh, bảo vệ sinh lý, nhưng đã lơ là với việc bảo hộ tánh tình của mình, càng lơ là với việc bảo hộ tâm yêu thương của mình. Trước khi tôi học Phật, có đi học ở Nam Kinh, tôi ở nhà một bạn học. Gia đình người bạn học này tuy không phải là gia đình lớn, nhưng anh ấy có đông anh chị em, có năm sáu anh chị em, cha, mẹ, còn có bà nội. Nhưng trong gia đình ấy có ba tôn giáo, là đa nguyên văn hóa, bà nội niệm Phật, trong nhà có Phật đường nhỏ để niệm Phật; cha anh ấy đạo Hồi, mẹ anh ấy đạo Kitô, cho nên con cái nói chung đều theo mẹ. Tôi sống trong một gia đình như thế, mới biết được trong việc ăn uống của đạo Hồi chú trọng vệ sinh, lại chú trọng vệ tánh, phạm những động vật nào tánh tình không tốt thì họ không ăn, họ có chọn lựa; con vật nào tánh tình rất ôn hòa, thiện lương thì họ mới ăn. Phật giáo còn tiến bộ hơn, chọn lấy ăn chay, nhằm bồi dưỡng tâm từ bi. Cho nên, tôi cảm thấy cách ăn uống này rất viên mãn, học Phật chưa đầy nửa năm thì tôi liền chọn ăn chay. Lúc ấy tôi không hiểu về nhân quả, nhưng tôi tin tưởng cách ăn này là vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm, rất viên mãn. Quả thật là khỏe mạnh, tôi ăn chay tới năm nay là 59 năm, sang năm vừa đúng một giáp, thân thể ngày càng khỏe mạnh, không kém người nào cả. Điều này chứng minh lợi ích của ăn chay, ăn chay quả thật là khỏe mạnh sống lâu. Nếu bạn yêu quý sinh mạng của chính mình, vậy sao bạn không chọn ăn chay? Tôi đã làm chứng cho mọi người ăn chay là tốt. Con người phải giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt, làm người tốt, tiêu chuẩn của tốt chính là Đệ Tử Quy của nhà Nho, Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo của nhà Phật.

Gần đây tôi cũng nghe đồng học nói, trong và ngoài nước quả thật có những người dùng danh nghĩa Tịnh Không để bịa đặt gây chuyện, làm những chuyện phi pháp, tôi mong các đồng tu phải có tâm cảnh giác. Cả đời tôi, chuyện gì cũng không tham dự, tôi thường nói với mọi người rằng cả đời tôi đều là bị động, bản thân trước giờ chưa từng muốn làm chuyện gì, chưa hề, toàn là bị động. Người khác tới tìm tôi, tôi cảm thấy chuyện ấy đối với xã hội, đối với mọi người có lợi thì tôi cũng vui vẻ

tham gia. Tôi chưa từng chủ động làm một chuyện tốt, vì sao vậy? Làm chuyện tốt phải có phước báo, tôi không có phước báo. Nói cho quý vị biết, tôi suốt đời là một người cô độc, mọi người thường ở chung với tôi đều hiểu rõ chuyện này. Người làm việc tốt phải có phước báo, dưới tay họ có rất nhiều nhân viên lo liệu công việc, và cũng có tài lực thì mới có thể làm được việc. Hai thứ này tôi đều thiếu, tiền cũng không có, người làm việc cũng không, một mình đơn độc chỉ có giảng kinh dạy học. Ngoài chuyện này ra, bất kỳ chuyện gì cũng không liên can đến tôi. Tôi đã nghĩ tới rất nhiều chuyện, như viện dưỡng lão, giáo dục văn hóa truyền thống, làng Di-đà, tôi nghĩ rất nhiều, nhưng tôi có muốn đi làm hay không? Tôi không muốn đi làm, vì sao không muốn đi làm? Không có người, không có tiền thì làm bằng cách nào? Chỉ là nói thế thôi. Nhưng tôi nói những chuyện ấy, người nói vô tâm, người nghe hữu ý; có rất nhiều người sau khi nghe xong, thật sự muốn làm. Tốt, tôi tán thành, chỉ như vậy mà thôi. Người ta cho rằng thế nào? Đó là pháp sư Tịnh Không làm, sai rồi, tôi là người nói vô tâm, người nghe hữu ý. Người nghe thích làm nên đến nói với tôi, còn đem những bản kế hoạch của họ cho tôi xem. Tôi gật đầu, tốt, chuyện tốt, nên làm, có lợi ích lớn cho quốc gia, xã hội, nhưng không phải do tôi làm.

Chuyện ở Thang Trì, nói thật ra do những người bạn ở Liên Hiệp Quốc ép buộc làm. Thế giới động loạn, quá nhiều vấn đề, làm thế nào để hóa giải xung đột? Làm thế nào để khôi phục xã hội an định, thế giới hòa bình? Chúng tôi báo cáo những giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc tại đại hội Liên Hiệp Quốc, họ nghe xong rất hoan hỷ. Thế nhưng sau cuộc họp, họ tìm tôi nói chuyện: “Pháp sư Tịnh Không, thầy nói không sai, rất hay, chúng tôi đều hoan hỷ; nhưng đó chỉ là lý tưởng, không thể làm được!” Chuyện này khiến tôi khó xử, họ không có lòng tin, làm thế nào mới khiến những người ngoại quốc ấy có lòng tin? Nhất định phải thực hiện, bạn làm ra cho người ta thấy, họ sẽ bội phục, không còn nói lời nào nữa. Tôi bị ép buộc như vậy, bạn thấy tôi không có ai, chỉ kiếm được hai người, một là cô giáo Dương Thục Phân, hai là thầy giáo Thái Lễ Húc. Các vị phụ lão, bằng hữu ở quê nhà ủng hộ, tôi nói được rồi, họ đã ủng hộ thì hai vị làm đi. Bạn thấy hai người ấy, chiêu mộ một nhóm giáo viên gồm 37 người. Chúng tôi có chung một lý tưởng như thế, yêu cầu các thầy cô giáo học theo thánh hiền, học theo Phật Bồ-tát, tự mình làm ra tấm gương tốt cho người khác xem. Những thầy cô giáo này rất tuyệt vời, tôi đánh lễ họ, đúng là khó được, họ làm ra tấm gương tốt nhất, cảm động người nơi ấy, trong ba, bốn tháng đạt được hiệu quả tốt đẹp dường ấy.

Cho nên tháng 10 năm 2006, tôi tham gia hội nghị do UNESCO tổ chức, diễn ra ở trụ sở chính Paris, tôi còn được xem là một trong những người tổ chức, tôi đem thực nghiệm ở Thang Tri ra báo cáo tám tiếng đồng hồ tại hội nghị. Họ nghe xong thì kinh ngạc, đại sứ của 192 quốc gia đều muốn tới thăm và khảo sát Thang Tri, thật không dễ gì, đã làm thành công. Mọi người đã tin tưởng, hiện nay những thứ của cổ nhân Trung Quốc vẫn còn hữu hiệu. Vì vậy, trong ba năm chúng tôi cũng tạo ra ảnh hưởng rất lớn ở trong nước, hiện nay quốc gia đã chính thức xếp Đệ Tử Quy vào khóa trình trong nhà trường, đây là chuyện tốt. Nhưng muốn an định xã hội, muốn cứu thế giới này, thì vẫn cần phải dốc sức thúc đẩy để toàn dân học tập, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề trong cả nước cùng nhau học. Tôi nghĩ chỉ cần có năm mươi, sáu mươi giáo viên, tận dụng điều gì để dạy? Tận dụng đài truyền hình quốc gia, tận dụng mạng Internet, mỗi ngày 24 giờ giảng không gián đoạn. Giảng một năm, xã hội Trung Quốc sẽ an định; giảng ba năm, thế giới này sẽ thái bình, chuyện gì cũng đều không có. Đó là gì? Là việc làm của người có đại phước báo, tôi chỉ biết nói, tôi không làm được. Một người tôi cũng không có, hiện nay Thang Tri đã giải tán, thầy Thái Lễ Húc đã đi rồi, cô Dương cũng đi rồi, hiện nay chỉ có mình tôi trợ trợ. Cho nên, nếu bạn hỏi tôi có phương pháp gì không? Tôi biết đôi chút, có thể đưa ra một chút kiến nghị, nhưng quả thật tôi không có khả năng làm. Hiện giờ tuổi cũng đã cao, chỉ mong cố gắng giảng được một lượt kinh Hoa Nghiêm và kinh Vô Lượng Thọ. Sau khi giảng viên mãn hai bộ kinh này, nếu tôi vẫn còn thọ mạng, tôi muốn giảng kinh Di-đà một lần nữa, giảng cạn kẽ một lượt. Những việc khác không phải là chuyện của tôi. Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp cũng không phải là chuyện của tôi, tôi không có tinh lực này. Nếu tôi năm mươi, sáu mươi tuổi thì còn có thể, nay đã tám mươi bốn tuổi rồi, không thể làm chuyện này nữa! Bởi vậy, cho tôi điều kiện tốt đẹp cỡ nào, tôi cũng cự tuyệt, tôi đều không cần. Cho nên, các đồng học cũng không cần phải tặng tiền cho tôi. Tặng tiền cho tôi, đương nhiên tôi thay bạn làm chuyện tốt, thay bạn in kinh, thấy những nơi làm công tác giáo dục cần tiền, thực hiện giáo dục truyền thống, tôi sẽ thay bạn chuyển tiền đến những nơi đó. Bản thân tôi thứ gì cũng không cần, tôi nói với mọi người, người đã trên tám mươi tuổi, hằng ngày đều mong vãng sanh, chuyện này là thật, không phải giả. Tôi thường nói, đều là lời thật, thọ mạng của tôi tới ngày nào? Chỉ tới hôm nay, hôm nay sắp chết rồi, còn có gì không buông xuống được? Còn làm được chuyện gì nữa? Không có chuyện gì hết, chỉ có niệm Phật, cầu A-di-đà Phật đến tiếp dẫn. Mỗi ngày đều là ngày cuối cùng của

tôi, cho nên điều gì tôi cũng không nghĩ tới, sống rất thoải mái, sống rất tự tại. Ngoài việc giảng kinh thì tôi đọc kinh, vui với chuyện này mà không thấy mệt.

Thế nên kết luận cuối cùng: “*Cho nên biết rằng, kinh này lợi lạc chúng sanh lớn nhất. Pháp trì danh thâm hợp đạo mầu, dễ hành nhất*”. Lão cư sĩ Hoàng nói rất hay, quá khó được, chúng ta không thể không bội phục. Đoạn cuối cùng: “*Đại thánh rủ lòng từ, đặc biệt lưu lại kinh này*”, đại thánh là Thích-ca Mâu-ni Phật, pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là 12.000 năm, kinh cuối cùng bị diệt là bộ kinh này. “*Kinh nói*”, tức là kinh này nói, trong “phẩm 45: Chỉ lưu lại kinh này” có đoạn như sau: “Trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết. Ta vì lòng từ bi thương xót, đặc biệt lưu lại kinh này trụ thế một trăm năm. Có chúng sanh nào gặp được kinh này, tùy theo sở nguyện, đều có thể được độ”. “Tương lai” tức là mai sau, một trăm năm cuối cùng trong thời mạt pháp, kinh Phật hoàn toàn bị diệt hết trên thế gian này. Vì sao bị diệt? Nói với quý vị biết, do chúng sanh không có phước, nhiều người tạo ác, không có người tu phước. Nếu còn có người tu phước thì kinh đạo vẫn còn lưu lại trên thế gian. Vì sao con người trong các thời đại đều tạo ác? Chúng ta hãy nhìn lại lịch sử một chút, người thời nay tạo ác quả thật nhiều hơn người xưa. Lứa tuổi chúng tôi đã chính mắt nhìn thấy điều này, Trung Quốc nói 30 năm là một thế hệ, tôi gần như đã thấy được ba thế hệ. Ba thế hệ ấy như thế nào? Thế hệ sau không bằng thế hệ trước. Sau này nếu quý vị chú ý một chút, lắng lòng suy nghĩ, thì xã hội này 30 năm nữa sẽ ra sao? Bạn có dám nghĩ đến hay không? Bạn thấy điều gì? Bạn xem những người trẻ tuổi hiện nay, người từ 15 tuổi tới 20 tuổi, họ nghĩ những gì, nói những gì, làm những gì? Vì sao trở nên như thế? Chúng ta đã lơ là giáo dục của cổ thánh tiên hiền, con cái và thanh niên hiện nay được giáo dục bởi thứ gì? Tivi, mạng Internet.

Tôi sống ở nước ngoài cũng lâu, các trường học ở nước ngoài, học trò lớp một tiểu học đã sử dụng máy vi tính, kết nối Internet. Trên Internet có rất nhiều thứ, chúng xem thấy vui mà không biết mệt, lúc ngủ cũng để máy tính trong chăn để xem, cha mẹ còn rất đặc ý, con của mình rất siêng năng. Chúng coi gì vậy? Coi bạo lực, sắc tình, giết trộm dâm dối, chúng đang tiếp nhận những thứ ấy. Cho nên chúng không biết hiếu dưỡng cha mẹ, không biết yêu thương anh em. Hai mươi năm sau, họ trở thành trụ cột của xã hội, nếu họ làm lãnh đạo trong giới chính trị thì có thể làm ra những việc gì? Càng nghĩ càng đáng sợ. Người thế hệ này còn có thể kiểm soát được bản thân, không phát động chiến tranh hạt nhân; liệu có dám nói thế hệ kế tiếp [sẽ không phát động] hay không? Không dám nói, sợ rằng những đứa trẻ hiện nay chơi

game điện tử, chơi trò giết người đã thành thói quen, đến lúc đó nếu nó làm tổng thống, tới khi nắm quyền thì có thể sẽ lấy vũ khí hạt nhân ra chơi. Chúng nghĩ đâu phải là chiến tranh giết người, mà đó là trò chơi, thế nhưng trò chơi ấy sẽ khiến thế giới bị hủy diệt. Hủy diệt thế giới cũng là trò chơi, làm thế nào đây? Tôi cũng gặp một số lãnh đạo quốc gia, tôi có kiến nghị với họ hãy tiêu hủy hết vũ khí hạt nhân, tiêu hủy hết vũ khí hóa học đi, tương lai cho dù họ muốn chơi trò chơi thì cũng không đến nỗi có những vũ khí mang tính hủy diệt như vậy. Điều này có lợi cho xã hội và thế giới, không cần duy trì những vũ khí ấy. Nếu như thế giới thật sự hiểu nhân quả báo ứng, chúng ta biết được dùng vũ lực không thể giải quyết vấn đề, chỉ có dùng phương pháp hòa bình thật sự mới có thể giải quyết vấn đề, dùng vũ lực giải quyết vấn đề sẽ tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tới đây.